

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HSPT

Ngày: 17-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Bạch Đăng Thi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và con bà Hoàng Thị S; có vợ: Lê Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Văn B**, sinh năm 1985; nơi cư trú: bản V, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và con bà Vũ Thị T; có vợ: Địch Thị T và có 03 con (con lớn sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2009, con thứ ba bị cáo khai tại phiên tòa sinh tháng 12/2018); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Hoàng Văn T1**, sinh năm 1977; nơi cư trú: bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hoàng Văn M

(đã chết) và con bà Hoàng Thị S; có vợ: Trần Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Hoàng Văn P**, sinh năm 1980; nơi cư trú: bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và con bà Hoàng Thị S; có vợ: Trần Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Hoàng Văn H**, sinh năm 1977; nơi cư trú: bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hoàng Văn C và con bà Hoàng Thị T; có vợ: Trương Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Lương Thị K**, sinh năm 1977; nơi cư trú: bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Lương Văn T và con bà Lâm Thị V; có chồng: Sầm Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

7. Họ và tên: **Lâm Văn C**, sinh năm 1991; nơi cư trú: bản V, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lâm Văn T và con bà Đặng Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Thị U có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, 05 bị cáo khác và 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 02/8/2018, Đặng Thị T2, Lương Thị K, Lê Thị U, Hoàng Văn T lần lượt đến nhà ông Đỗ Văn L ở bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang chơi. Sau đó, T đi vào hiên nhà bếp của gia đình ông L lấy 01 đĩa sứ cầm mang theo rồi cùng K, U đi bộ xuống bãi đất trống trước cửa nhà ông L (cách nhà ông L khoảng 50 mét) để đánh bạc. Do không có tiền nên T2 đã vay của ông L 200.000 đồng rồi đi theo T để đánh bạc, còn vợ chồng ông L và bà C1 đóng cửa đi ngủ. Khi T, K đi bộ xuống đến bãi đất trống bằng phẳng trước cửa nhà ông L thì thấy Hoàng Văn T1, Hoàng Văn B và Lâm Văn C đi bộ đến đó. Thấy vậy, T bảo B "Làm quân đi" thì B đi bộ lên hiên nhà bếp của gia đình ông L tự lấy 01 con dao phay mang xuống thì T đưa cho B 01 mảnh tre để làm quân vị. B dùng dao vót nhẵn 02 mặt của mảnh tre thì T tiếp tục nhặt 01 mẩu dây chun tại bãi đưa cho B để B dùng bật lửa đốt mẩu chun hơi sôi đen 01 mặt của

mảnh tre. Sau khi bôi đen 01 mặt của mảnh tre thì T cầm giữ 01 đầu của mảnh tre để B dùng dao cắt mảnh tre đó thành 04 quân vị kích thước mỗi quân vị khoảng (1x1)cm. Khi cắt xong thì T cầm 04 quân vị đó đi ra bãi trồng cây chè ở gần đó nhặt 03 vỏ bao tải dừa và 01 bát sứ con ở rặng chè mang ra làm công cụ đánh bạc, còn B cầm con dao lên hiên nhà bếp của gia đình ông L để lại chỗ cũ rồi đi xuống vị trí đánh bạc. B đi xuống đến nơi thì T đã trải 03 vỏ bao tải dừa ra nền bãi và để 01 bát con sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị lên 03 vỏ bao tải dừa. Sau đó T, K, B, T1 ngồi quây xung quanh 03 vỏ bao tải dừa đó để cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi đó trời tối, bãi không có đèn điện nên không có ánh sáng để đánh bạc, T thấy C đang đứng cạnh mình và gần vị trí T ngồi có 01 chiếc đèn pin của T1 mang đến để tại đó nên T bảo C "Mày soi đèn cho bọn anh đánh, tí anh cho tiền". Nghe vậy, C đồng ý và cầm đèn pin soi vào 03 vỏ bao tải dừa để cho T, K, B, T1 bắt đầu đánh bạc với nhau. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 01 ván đến 02 ván thì Lê Thị U và Đặng Thị T2 đến ngồi tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Sau khi U, T2 đến tham gia đánh bạc được một lúc thì có Hoàng Văn H, Hoàng Ngọc C2, Địch Văn T3, Địch Văn H1, Hoàng Văn P và Ninh Ngọc N đi đến và tham gia đánh bạc với các đối tượng. Lúc này, T nói với các đối tượng tham gia đánh bạc là "*Mỗi người cho một, hai chục để cho nó*", ý của T bảo các đối tượng đánh bạc mỗi người đưa cho T từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng để T trả tiền công soi đèn cho C nhưng không có ai đưa tiền cho T nên T đã lấy 50.000 đồng trong số tiền thắng bạc của T đưa cho C và nói "*Anh cho mày*". C cầm số tiền đó đút vào túi quần của C đang mặc và tiếp tục soi đèn cho các đối tượng đánh bạc. H đến tham gia đánh bạc được khoảng 30 phút thì bỏ về trước, sau khi H bỏ về khoảng 30 phút thì P cũng bỏ về. Các đối tượng còn lại đánh bạc liên tục đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Thế phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận về hình thức đánh bạc như sau: Khi đánh bạc các đối tượng quy ước với nhau là cửa chắn ở bên phía tay phải của người xóc cái, cửa lẻ ở bên phía tay trái của người xóc cái và mỗi ván mỗi người chơi đặt tiền để tham gia đánh bạc thấp nhất là 50.000 đồng còn cao thì không giới hạn. Các đối tượng đánh được, thua với người xóc cái là Hoàng Văn T. T là người xóc cái liên tục từ khi bắt đầu đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang, T cho 04 quân vị vào lòng đĩa sứ, úp bát con sứ lên, cầm trên tay xóc làm nhiều lần rồi đặt xuống chiếu, người chơi đặt tiền tham gia đánh bạc theo hai cửa chắn hoặc cửa lẻ. Sau khi người chơi đặt tiền xong, T mở bát ra, nếu có 4 vị mặt đen hoặc 4 quân vị mặt trắng hay 2 quân mặt đen và 2 quân mặt trắng thì bên chắn được, ngược lại nếu 01 quân mặt đen và 3 quân mặt trắng hoặc 01 quân mặt trắng 3 quân mặt đen thì bên lẻ được đúng bằng số tiền người chơi đã đặt. T thu tiền của người thua bạc trả cho người thắng bạc, nếu thừa thì T được hưởng, nếu thiếu thì T lấy tiền của mình bù vào trả cho người thắng bạc.

Các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Hoàng Văn T sử dụng số tiền 3.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T đang thắng bạc được thêm 4.740.000 đồng, quá trình đánh bạc T lấy tiền thắng bạc đưa cho C 50.000 đồng, tiền công soi đèn; Lương Thị K sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang K đã bị thua hết số tiền đó; Hoàng Ngọc C2 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang C2 không thắng, không thua, số tiền đó C2 để tại chiếu bạc; Ninh Ngọc N sử dụng số tiền 650.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang N đã bị thua hết số tiền đó; Địch Văn T3 khi đến vị trí đang đánh bạc T3 có 45.000 đồng, không đủ để đánh 01 ván bạc nên T3 đã xin Địch Văn H1 50.000 đồng, T3 tham gia đánh bạc 01 ván và bị thua; Hoàng Văn P sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, P bị thua hết số tiền đó nên bỏ về trước; Địch Văn H1 sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc và quá trình đánh bạc H1 đã lấy tiền thắng bạc cho T3 50.000 đồng để T3 đánh bạc, khi bị bắt quả tang H1 đã bị thua 200.000 đồng còn lại 100.000 đồng H1 cầm bỏ chạy thoát, quá trình điều tra H1 đã giao nộp; Hoàng Văn H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, H đánh bạc được khoảng 30 phút thì bị thua mất 800.000 đồng, H cầm 200.000 đồng bỏ về trước và sau đó H đã ăn tiêu hết số tiền này và H không có tiền để giao nộp; Hoàng Văn B sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang B đang bị thua mất 450.000 đồng còn lại 50.000 đồng thì B cầm bỏ chạy thoát, quá trình điều tra B đã giao nộp; Hoàng Văn T1 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T1 đang bị thua 350.000 đồng còn lại 150.000 đồng thì T1 cầm bỏ chạy thoát, quá trình điều tra T1 đã giao nộp lại số tiền 150.000 đồng. Đặng Thị T2 sử dụng 200.000 đồng đã bị thua hết; Lê Thị U sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang U đang bị thua 50.000 đồng, còn lại 150.000 đồng thì U cầm và bỏ chạy thoát, khi đầu thú U đã giao nộp 100.000 đồng, còn lại 50.000 đồng U đã ăn tiêu hết; Lâm Văn C không trực tiếp tham gia đánh bạc ván nào, tuy nhiên C soi đèn cho T cùng đồng bọn đánh bạc và được T cho 50.000 đồng, khi bị bắt quả tang thì C cầm theo số tiền này bỏ chạy thoát, quá trình điều tra C đã giao nộp lại số tiền này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Hoàng Văn T, Hoàng Văn B, Lương Thị K, phạm tội “*Đánh bạc*” Xử phạt:

1. Hoàng Văn T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi 6 ngày đã tạm giữ (từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018).

2. Hoàng Văn B 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi 6 ngày đã tạm giữ (từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018).

3. Lương Thị K 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi 6 ngày đã tạm giữ (từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018).

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố Hoàng Văn T1, Lâm Văn C, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, phạm tội “*Đánh bạc*” xử phạt:

4. Hoàng Văn T1 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi 6 ngày đã tạm giữ (từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018);

5. Hoàng Văn P 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. được trừ đi 6 ngày đã tạm giữ (từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018);

6. Hoàng Văn H 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án bị cáo được trừ đi 6 ngày đã tạm giữ (từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018);

7. Lâm Văn C 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt Ninh Ngọc N 07 tháng tù cho hưởng án treo, Hoàng Ngọc C2 07 tháng tù cho hưởng án treo, Địch Văn H1 07 tháng tù cho hưởng án treo đều về tội “*Đánh bạc*”; xử phạt Lê Thị U 30.000.000 đồng, Đặng Thị T2 30.000.000 đồng, Địch Văn T3 30.000.000 đồng đều về tội “*Đánh bạc*”; tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 06/12/2018, bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 10/12/2018, bị cáo Lê Thị U kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng giảm nhẹ hình phạt tiền cho bị cáo. Ngày 07/3/2019, bị cáo Lê Thị U đã rút kháng cáo.

Ngày 10/12/2018, bị cáo Lương Thị K, Lâm Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng và đều không thắc mắc về tội danh.

Bị cáo Hoàng Văn T đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì là người dân tộc ở vùng sâu vùng xa, học hành ít, không hiểu biết nhiều, từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào, hoàn cảnh khó khăn do vợ bỏ đi nhiều năm một mình phải nuôi con.

Bị cáo Hoàng Văn B đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì là người dân tộc thiếu hiểu biết, phải nuôi con nhỏ.

Bị cáo Hoàng Văn T1 đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết, muốn có điều kiện sống hòa đồng với dân làng.

Bị cáo Hoàng Văn P đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì là người dân tộc thiểu số, không hiểu biết pháp luật, chỉ vì mấy anh em uống rượu đã bộc phát đánh bạc.

Bị cáo Hoàng Văn H đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì là người dân tộc thiểu số không hiểu biết pháp luật, phải nuôi con nhỏ, đã tự thú, có bố là người có công với cách mạng.

Bị cáo Lương Thị K đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không hiểu biết pháp luật.

Bị cáo Lâm Văn C đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không hiểu biết pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Lương Thị K, Lâm Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này; đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn B về giảm hình phạt, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 11 tháng tù.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị cáo Lê Thị U có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét và bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lê Thị U.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Hồi 23 giờ 50 phút ngày 02/8/2018, tại bãi đất trống của gia đình ông Đỗ Văn L ở bản T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an huyện Yên Thế bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Hoàng Văn T, Hoàng Ngọc C2, Lương Thị K, Ninh Ngọc N, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T1, Lê Thị U, Đặng Thị T2, Địch Văn T3, Địch Văn H1, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H. Hoàng Văn T là người xóc cái đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả

tang. Lâm Văn C không tham gia đánh bạc nhưng đã cầm đèn pin soi cho các đối tượng đánh bạc và được Hoàng Văn T cho số tiền 50.0000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 17.390.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang kết án các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án vì là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu, số tiền sử dụng để đánh bạc lớn nhất, là người sóc cái và nhờ Lâm Văn C soi đèn pin cho các đối tượng đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò của bị cáo trong vụ án và xử phạt bị cáo 15 tháng tù, không cho hưởng án treo là đúng pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn B: Bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án vì tham gia đánh bạc từ đầu, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 500.000 đồng nhưng có tham gia chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù và không cho hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T1: Bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án vì bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu, có số tiền sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng nhiều hơn một số bị cáo khác trong vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm phân hóa vai trò xử phạt bị cáo 11 tháng tù, không cho hưởng án treo là có căn cứ và cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P: Bị cáo tuy vào đánh bạc sau và bỏ về trước nhưng có số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.200.000 đồng lớn hơn nhiều bị cáo khác trong vụ án nên Án sơ thẩm xem xét xác định bị cáo có vai trò thứ tư trong vụ án là có căn cứ. Song xét bị cáo tuy có vai trò trong tổp đầu nhưng trong vụ án này có hai anh ruột của bị cáo là Hoàng Văn T và Hoàng Văn T1 đã bị xử phạt tù giam nên cần chiếu cố khoan hồng cho bị cáo. Mặt khác bị cáo cũng có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét

xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 10 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Lương Thị K và Hoàng Văn H: Hai bị cáo này đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có vai trò thấp trong vụ án này nên không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và các bị cáo cũng có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Lâm Văn C: Bị cáo chỉ là người giúp sức trong vụ án mà không tham gia đánh bạc nên xác định vai trò của bị cáo thấp hơn người thực hành và có vai trò thấp nhất trong vụ án này. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, có vai trò sau cùng trong vụ án này, bị cáo cũng có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn B ra đầu thú, án sơ thẩm có nhận định cho bị cáo B hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng trong phần quyết định của bản án không ghi áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T1 đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo khác không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Hoàng Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm

03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/8/2018.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Lương Thị K, Lâm Văn C và sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Thị K 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 17/4/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 17/4/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 17/4/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lâm Văn C 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 17/4/2019.

Giao các bị cáo: Lương Thị K, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Lâm Văn C cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo: Hoàng Văn T, Hoàng Văn B và Hoàng Văn T1. Các bị cáo: Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Lương Thị K và Lâm Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng